

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **368/2023/HS-ST**
Ngày: 18 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Vinh Phú.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thanh Xuân và bà Trần Thị Bích Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thái Vũ, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Lê Bá Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 344/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 334/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Phan Văn V; số CCCD: 046098008331; sinh ngày 18/4/1998 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: **Số D đường Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế**; nghề nghiệp: Thợ điện; trình độ học vấn: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phan Văn D** (chết) và bà **Hồ Thị H**; tiền sự: Không; tiền án: có 02 tiền án:

- Ngày 04/8/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 158/2016/HSST);

- Ngày 21/11/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 258/2019/HSST); Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/5/2021, trở về địa phương sinh sống thì tiếp tục gây án.

Quá trình nhân thân:

- Ngày 19/01/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 19/2016/HSST);

- Ngày 18/3/2019, bị **Công an thành phố H** xử phạt 2.500.000 đồng vì có hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”.

Bị bắt tạm giam từ ngày 30/8/2023 tại Nhà tạm giữ **Công an thành phố H** cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

1. Chị **Nguyễn Thị Bích H1**, sinh năm: 2004; Nơi ĐKKHKT: **Thôn B, A - M, Gia Lai**; chỗ ở: **Số A đường B, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế**.

Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh **Phạm Quang T**, sinh năm: 2004; Nơi ĐKKHKT: **Tổ DP3, phường H, thị xã K, tỉnh H**; chỗ ở: **Số G kiệt A đường T, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế**. Vắng mặt.

3. Anh **Phan Cao Tuấn K**, sinh năm: 2002; Nơi ĐKKHKT: **Thôn T, xã H, M, tỉnh Quảng Bình**; chỗ ở: **Số A kiệt A đường T, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế**. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Chị **Nguyễn Phạm Đoàn T1**, sinh năm: 2003; Nơi ĐKKHKT: **Thôn M, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị**; chỗ ở: **Số B đường D, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế**. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Võ Thị Mỹ H2**, sinh năm: 1974; địa chỉ: **Tổ C phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 26/4/2023 đến ngày 17/5/2023 với phương thức, thủ đoạn tương tự là điều khiển xe mô tô chạy các tuyến đường trên địa bàn **thành phố H**; đối tượng có tên **H3** (chưa rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ) điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave (không rõ biển số) chở **Phan Văn V** từ khu vực **tượng đài Q** đi tìm nhà nào sơ hở, cổng không khóa thì vào trộm cắp bình điện của xe đạp điện và xe máy điện đem bán lấy tiền tiêu xài, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 03 giờ 40 phút ngày 26/4/2023, **H3** chở **V** đến nhà **số A B, phường P, thành phố H** thì dừng lại. **V** xuống xe, đi vào bên trong nhà, dắt chiếc xe đạp điện của chị **Nguyễn Thị Bích H1** ra ngoài, cách cổng nhà khoảng 03 mét, rồi tháo bình điện (bên trong có 04 bình nhỏ) lên xe **H3** chở tẩu thoát.

Kết luận định giá tài sản số 140/KL-HĐĐGTS ngày 08/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **thành phố H** kết luận qua hồ sơ, tại thời điểm bị chiếm đoạt: Bình điện xe đạp điện loại ESPERO (gồm 04 bình điện nhỏ), trị giá 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng).

Vụ thứ 2: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 29/4/2023, **H3** chở **V** đến dãy trọ ở **7 T, phường P, thành phố H** thì dừng lại. **V** cùng **H3** vào sân nhà xe dắt chiếc xe máy điện ra gần cổng, rồi cùng nhau tháo bình điện (bên trong có 05 bình điện nhỏ) của anh **Phạm Quang T** rồi ra xe **H3** chở tẩu thoát.

Kết luận định giá tài sản số 131/KL-HĐĐGTS ngày 01/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **thành phố H** kết luận qua hồ sơ, tại thời điểm bị chiếm đoạt: 05 bình điện xe máy điện, trị giá 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Vụ thứ 3: Khoảng 04 giờ 25 phút ngày 14/5/2023, **H3** chở **V** đi đến dãy trọ ở **A T, phường P, thành phố H** thì dừng lại. **V** cùng **H3** đi vào đường luồng dắt chiếc xe máy điện của anh **Phan Cao Tuấn K** ra đường dựng gần cổng, rồi cùng nhau tháo bình điện (bên trong có 05 bình điện nhỏ). Tháo xong, cả 02 dắt xe máy điện vào chỗ cũ rồi ra xe máy tẩu thoát.

Kết luận định giá tài sản số 131/KL-HĐĐGTS ngày 01/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H kết luận qua hồ sơ, tại thời điểm bị chiếm đoạt: 05 bình điện xe máy điện, trị giá 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Vụ thứ 4: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 17/5/2023, H3 chở V đến dãy nhà trọ ở 0 D, phường A, thành phố H thì dừng lại. V cùng H3 vào dắt chiếc xe máy điện của chị Nguyễn Phạm Đoan T1 ở chân cầu thang ra đường dựng sát cửa nhà trọ, rồi tháo bình điện (bên trong có 05 bình điện nhỏ) rồi lên xe tẩu thoát.

Kết luận định giá tài sản số 157/KL-HĐĐGTS ngày 26/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H kết luận qua hồ sơ, tại thời điểm bị chiếm đoạt: 05 bình điện xe đạp điện loại XMEN, trị giá 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng).

Sau khi trộm 04 vụ nêu trên, tất cả các bình điện lấy trộm được, V và H3 đều đưa về cất giấu ở khu vực gần bãi phế liệu số F kiệt C A, phường A, thành phố H. Sau đó, bán lại cho người phụ nữ không rõ nhân thân, lai lịch mua ve chai qua đường và bà Võ Thị Mỹ H2 ở cửa hàng phế liệu lấy tổng cộng 2.050.000 đồng chia nhau tiêu xài hết. Tất cả số bình điện trên, Cơ quan điều tra đều không thu giữ được do bà H2 đã bán lại, cũng như không tìm được người phụ nữ mua ve chai.

*** Vật chứng vụ án:**

- 01 áo khoác màu đỏ trắng, có mũ trùm đầu;
- 02 đĩa CD và 02 USB (niêm phong) chứa hình ảnh V và H3 gây án.

Tiếp tục tạm giữ phục vụ công tác xét xử.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Bích H1 yêu cầu bồi thường 2.500.000 đồng; anh Phạm Quang T yêu cầu bồi thường 2.000.000 đồng; anh Phan Cao Tuấn K yêu cầu bồi thường 2.000.000 đồng và chị Nguyễn Phạm Đoan T1 yêu cầu bồi thường 2.000.000 đồng; hiện V chưa bồi thường. Bà Võ Thị Mỹ H2 không có yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số 359/CT-VKSTPH ngày 10/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố bị cáo Phan Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật Hình sự để tuyên bố bị cáo Phan Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại: Chị Nguyễn Thị Bích H1, anh Phạm Quang T, anh Phan Cao Tuấn K và chị Nguyễn Phạm Đoan T1 số tiền theo yêu cầu của từng bị hại. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Mỹ H2 không yêu cầu gì nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 áo khoác màu đỏ trắng, có mũ trùm đầu và tiếp tục lưu hồ sơ vụ án: 02 đĩa CD và 02 USB (niêm phong) chứa hình ảnh V và H3 gây án.

Về án phí: Đề nghị tuyên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự, án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo **Phan Văn V** thừa nhận hành vi đã thực hiện như cáo trạng truy tố; xin hội đồng xét xử khoan hồng, cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo **V** đồng ý bồi thường, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng bồi thường theo yêu cầu của các bị hại.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, chị **Nguyễn Thị Bích H1** có trình bày nội dung yêu cầu bị cáo bồi thường là 2.500.000 đồng, chị **Nguyễn Phạm Đoan T1** yêu cầu bị cáo bồi thường là 2.000.000 đồng, anh **Phan Cao Tuấn K** có xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và yêu cầu bị cáo bồi thường theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an thành phố H**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **thành phố H**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

[2] Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận:

Do cần tiền để tiêu xài nên từ ngày 26/4/2023 đến ngày 17/5/2023 tại địa bàn **thành phố H**, **Phan Văn V** cùng với đối tượng tên **H3** (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đã trộm cắp của chị **Nguyễn Thị Bích H1** 01 bình điện xe đạp điện, trị giá 600.000 đồng; của anh **Phạm Quang T** 01 bình điện xe máy điện, trị giá 750.000 đồng; của anh **Phan Cao Tuấn K** 01 bình điện xe máy điện, trị giá 750.000 đồng và của chị **Nguyễn Phạm Đoan T1** 01 bình điện xe máy điện, trị giá 600.000 đồng đem bán chia nhau tiêu xài.

Hành vi của bị cáo lén lút trộm cắp tài sản của người khác 04 lần với tổng giá trị 2.700.000 đồng. Mặc dù tài sản bị cáo mỗi lần trộm cắp tài sản đều dưới 2.000.000 đồng nhưng do bị cáo **V** vào ngày 21/11/2019 đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/5/2021 chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội do cố ý, nên **V** đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do vậy, bản cáo trạng số 359/CT-VKSTPH ngày 10/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố bị cáo theo tội danh, điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của

mình; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam nên đã phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác” và đã nhiều lần bị kết án về hành vi “Trộm cắp tài sản”; vẫn còn 02 tiền án chưa được xóa án tích, lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo cho thấy rõ việc coi thường pháp luật. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại: Chị **Nguyễn Thị Bích H1** yêu cầu bồi thường 2.500.000 đồng, anh **Phạm Quang T** yêu cầu bồi thường 2.000.000 đồng, anh **Phan Cao Tuấn K** yêu cầu bồi thường 2.000.000 đồng, tại đơn xin xét xử vắng mặt thì yêu cầu bồi thường theo quy định pháp luật và chị **Nguyễn Phạm Đoan T1** yêu cầu bồi thường 2.000.000 đồng, nhưng các bị hại đều không xuất trình được tài liệu chứng cứ chứng minh thiệt hại. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử buộc bị cáo **Phan Văn V** phải bồi thường toàn bộ thiệt hại của từng bị hại căn cứ theo Kết luận định giá tài sản. Cụ thể: Bị cáo **Phan Văn V** phải bồi thường cho chị **Nguyễn Thị Bích H1** 600.000 đồng; cho anh **Phạm Quang T** 750.000 đồng; cho anh **Phan Cao Tuấn K** 750.000 đồng và cho chị **Nguyễn Phạm Đoan T1** 600.000 đồng. Tổng cộng 2.700.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Võ Thị Mỹ H2** không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 áo khoác màu đỏ trắng, có mũ trùm đầu không có giá trị là tài sản của của bị cáo **Phan Văn V**, tại phiên tòa bị cáo **V** không yêu cầu nhận lại nên tịch thu và tiêu hủy; đối với 02 đĩa CD và 02 USB (niêm phong) chứa hình ảnh **V** và **H3** gây án tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo **Phan Văn V** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Phan Văn V** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về trách nhiệm hình sự:
 - Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt:
- Bị cáo **Phan Văn V** 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 30/8/2023.
3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo **Phan Văn V** phải bồi thường cho chị **Nguyễn Thị Bích H1** 600.000 đồng; cho anh **Phạm Quang T** 750.000 đồng; cho anh **Phan Cao Tuấn K** 750.000 đồng và cho chị **Nguyễn Phạm Đoan T1** 600.000 đồng. Tổng cộng 2.700.000 đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất phát sinh trên số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án, nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 áo khoác màu đỏ trắng, có mũ trùm đầu có đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/11/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an thành phố H** và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án: 02 đĩa CD và 02 USB (niêm phong) chứa hình ảnh **V** và **H3** gây án.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo **Phan Văn V** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo **Phan Văn V** phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh T.T.Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- CA thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Trại tạm giam CA Tp.Huế;
- Bị cáo;
- Các Bị hại;
- Người có qlnvlq;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hồ Vinh Phú